# ĐIỀU ƯỚC QUỐC TẾ

**BỘ NGOẠI GIAO**

Số: 03/2018/TB-LPQT

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Hà Nội, ngày 08 tháng 02 năm 2018*

## THÔNG BÁO
## Về việc điều ước quốc tế có hiệu lực

Thực hiện quy định tại Điều 56 của Luật Điều ước quốc tế năm 2016, Bộ Ngoại giao trân trọng thông báo:

*Hiệp định giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào về "Dự án xây dựng nhà Quốc hội Lào",* ký tại Hà Nội ngày 19 tháng 12 năm 2017, có hiệu lực từ ngày 19 tháng 12 năm 2017.

Bộ Ngoại giao trân trọng gửi bản sao Hiệp định theo quy định tại Điều 59 của Luật nêu trên./.

**TL. BỘ TRƯỞNG**
**KT.VỤ TRƯỞNG**
**VỤ LUẬT PHÁP VÀ ĐIỀU ƯỚC QUỐC TẾ**
**PHÓ VỤ TRƯỞNG**

**Lê Hải Triều**

# HIỆP ĐỊNH
## GIỮA
## CHÍNH PHỦ NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
## VÀ
## CHÍNH PHỦ NƯỚC CỘNG HÒA DÂN CHỦ NHÂN DÂN LÀO
## VỀ "DỰ ÁN XÂY DỰNG NHÀ QUỐC HỘI LÀO"

Nhằm tiếp tục phát triển mối quan hệ hữu nghị truyền thống, đoàn kết đặc biệt, hợp tác toàn diện giữa nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào;

Căn cứ Thỏa thuận cấp cao Việt Nam - Lào năm 2017;

Căn cứ Biên bản ghi nhớ ký ngày 24 tháng 11 năm 2016 giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào về việc Đảng, Nhà nước và Nhân dân Việt Nam tặng Đảng, Nhà nước và Nhân dân Lào công trình Nhà Quốc hội Lào tại Quảng trường Thạt-luổng, trung tâm Thủ đô Viêng Chăn (sau đây gọi tắt là Dự án);

Chính phủ nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ nước Cộng hoà dân chủ nhân dân Lào (sau đây gọi tắt là hai Bên) thống nhất các điều khoản sau đây:

### Điều 1
### Quy định chung

1. Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam viện trợ không hoàn lại cho Chính phủ nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào công trình Nhà Quốc hội Lào theo hình thức chìa khóa trao tay; tổng kinh phí viện trợ tối đa là 100 (Một trăm) triệu đô la Mỹ; dự kiến hoàn thành bàn giao đưa vào sử dụng năm 2021.

2. Chủ đầu tư: Bộ Xây dựng nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

3. Hai Bên phấn đấu thực hiện mục tiêu công trình đạt chất lượng cao, đảm bảo thẩm mỹ; đồng thời thể hiện là biểu tượng của quan hệ đặc biệt Việt Nam-Lào.

### Điều 2
### Trách nhiệm của Chính phủ nước CHDCND Lào

1. Tổ chức lễ động thổ công trình; giải phóng mặt bằng, tháo dỡ các công trình hiện trạng, rà phá bom mìn, thực hiện công tác khai quật khảo cổ học và di dời di tích, di vật khảo cổ học (nếu có); bàn giao mặt bằng cho phía Việt Nam.

2. Hoàn tất và bàn giao cho phía Việt Nam các hồ sơ, tài liệu (đã được phê duyệt theo pháp luật Lào) về phương án kiến trúc, thiết kế kỹ thuật và dự kiến tổng mức đầu tư xây dựng công trình.

3. Tạo điều kiện thuận lợi nhất: (i) về thủ tục xuất nhập cảnh, lưu trú, đảm bảo an ninh, an toàn và các hỗ trợ cần thiết cho các tổ chức, đơn vị và cá nhân

có trách nhiệm trong việc thi công (ii) về thủ tục xuất nhập khẩu vật tư, thiết bị phương tiện phục vụ cho việc thực hiện xây dựng công trình.

4. Miễn các khoản thuế, phí, lệ phí đánh trên hàng hoá (trừ xăng dầu), dịch vụ, công trình, chủ đầu tư, nhà thầu và cá nhân liên quan đến thực hiện Dự án; trong trường hợp pháp luật Lào yêu cầu phải thanh toán các khoản thuế, phí, lệ phí nêu trên thì sau đó các khoản tiền này sẽ được Chính phủ Lào hoàn trả đầy đủ và đúng hạn theo các quy định của pháp luật Lào.

5. Thực hiện các phần việc, hạng mục ngoài phạm vi mặt bằng đã bàn giao cho phía Việt Nam.

6. Tổ chức công tác vận hành, duy tu bảo dưỡng sau khi tiếp nhận bàn giao từ phía Việt Nam.

**Điều 3**

**Trách nhiệm của Chính phủ nước CHXHCN Việt Nam**

1. Tiếp nhận mặt bằng xây dựng công trình và các hồ sơ tài liệu liên quan đến Dự án do phía Lào bàn giao (được nêu tại các Khoản 1 và 2, Điều 2 Hiệp định này).

2. Lập, thẩm định, phê duyệt và triển khai thực hiện Dự án theo pháp luật Việt Nam, pháp luật Lào và hài hòa với các thông lệ quốc tế.

3. Bàn giao cho phía Lào khi công trình hoàn thành, đảm bảo chất lượng theo thiết kế được phê duyệt.

**Điều 4**

**Quản lý, thực hiện Dự án; nhà thầu thi công và giám sát thi công xây dựng**

1. Quản lý thực hiện dự án:

a. Ban quản lý dự án phía Việt Nam chịu trách nhiệm trước Chủ đầu tư và pháp luật Việt Nam về công tác quản lý, thực hiện dự án; kinh phí từ nguồn vốn viện trợ không hoàn lại của Chính phủ Việt Nam dành cho Dự án.

b. Ban quản lý dự án phía Lào tham gia cùng Ban quản lý dự án phía Việt Nam trong quá trình triển khai Dự án.

c. Các nội dung phối hợp cụ thể giữa hai Ban Quản lý dự án hai nước được thống nhất trong các thỏa thuận riêng theo quy định tại Khoản 2, Điều 5 Hiệp định này.

2. Nhà thầu thi công công trình:

a. Chính phủ nước CHXHCN Việt Nam chỉ định Binh đoàn 11 - Bộ Quốc phòng Việt Nam là Tổng thầu thi công công trình.

b. Chính phủ nước CHDCND Lào chỉ định Công ty TNHH xây dựng Chit-cha-lơn là Nhà thầu phía Lào đảm nhận phần trang trí ngoài và trong tòa nhà liên quan

đến các họa tiết, hoa văn mang đậm nét văn hóa và bản sắc dân tộc Lào, đồng thời đảm nhận các phần việc khác phù hợp với năng lực và được Chủ đầu tư chấp thuận.

3. Đối với giám sát thi công công trình:

a. Tư vấn giám sát của phía Việt Nam chịu trách nhiệm giám sát quá trình thi công công trình; kinh phí từ nguồn vốn viện trợ không hoàn lại của Chính phủ Việt Nam dành cho Dự án.

b. Tư vấn giám sát của phía Lào do phía Lào thuê thực hiện quyền giám sát tác giả và phối hợp chặt chẽ với tư vấn giám sát của Việt Nam trong việc giám sát toàn bộ quá trình thi công công trình.

c. Phạm vi công việc, trách nhiệm, sự phối hợp của tư vấn giám sát của Việt Nam và tư vấn giám sát của phía Lào được thống nhất trong các thỏa thuận riêng theo quy định tại Khoản 2, Điều 5 Hiệp định này.

**Điều 5**
**Các thỏa thuận khác**

1. Bố trí kinh phí cho Dự án:

a. Chính phủ nước CHXHCN Việt Nam cam kết bố trí đầy đủ và kịp thời kinh phí viện trợ theo đúng tiến độ triển khai Dự án.

b. Chính phủ nước CHDCND Lào cam kết bố trí đầy đủ và kịp thời kinh phí từ ngân sách của mình để thanh toán (i) các khoản chi do phía Lào tự thực hiện được nêu tại các Khoản 1, 2, 5, 6 của Điều 2; Điểm b, Khoản 1 và Điểm b, Khoản 3 của Điều 4 Hiệp định này và (ii) các khoản chi cho cán bộ phía Lào tham gia thực hiện Dự án như: chi hành chính, chi lương, phụ cấp lương và các phụ cấp khác (nếu có).

2. Đối với những công việc cụ thể trong quá trình triển khai Dự án, Hai Bên thống nhất giao Bộ Xây dựng nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng Nhà Quốc hội nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào ký kết các thỏa thuận riêng để phối hợp thực hiện phù hợp với pháp luật mỗi Bên và quy định của Hiệp định này; trường hợp vượt quá thẩm quyền thì báo cáo hai Chính phủ xem xét, quyết định.

**Điều 6**
**Điều khoản thi hành**

Hiệp định này có hiệu lực kể từ ngày ký và sẽ hết hiệu lực vào ngày Chính phủ hai nước hoàn thành tất cả mọi nghĩa vụ được quy định trong Hiệp định này.

**Điều 7**
**Sửa đổi, bổ sung**

Hiệp định này có thể được sửa đổi, bổ sung thông qua thỏa thuận bằng văn bản giữa các Bên; các sửa đổi, bổ sung là một bộ phận cấu thành Hiệp định này.

**Điều 8**
**Giải quyết tranh chấp**

Hai Bên thống nhất mọi bất đồng liên quan đến Hiệp định này sẽ được giải quyết thông qua con đường thương lượng hòa giải giữa hai Bên.

Làm tại Thủ đô Hà Nội, Việt Nam ngày 19 tháng 12 năm 2017 thành 02 bản bằng tiếng Việt và tiếng Lào, mỗi bên giữ 01 bản, cả 02 văn bản đều có giá trị như nhau./.

| | |
|---|---|
| **TM. CHÍNH PHỦ NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** | **TM. CHÍNH PHỦ NƯỚC CỘNG HOÀ DÂN CHỦ NHÂN DÂN LÀO** |
| **Phạm Hồng Hà**<br>**Bộ trưởng Bộ Xây dựng** | **Bounchanh SINTHAVONG**<br>**Bộ Công chính và Vận tải** |

# ສັນຍາ
## ລະຫວ່າງ ລັດຖະບານ ແຫ່ງ ສາທາລະນະລັດ ສັງຄົມນິຍົມຫວຽດນາມ ແລະ ລັດຖະບານ ແຫ່ງ ສາທາລະນະລັດ ປະຊາທິປະໄຕ ປະຊາຊົນລາວ ກ່ຽວກັບ "ໂຄງການກໍ່ສ້າງຫໍສະພາແຫ່ງຊາດລາວ"

ແນໃສ່ສືບຕໍ່ເສີມຂະຫຍາຍສາຍພົວພັນມິດຕະພາບອັນເປັນມູນເຊື້ອ, ຄວາມສາມັກຄີພິເສດ ແລະການຮ່ວມມືຮອບດ້ານ ລະຫວ່າງ ສາທາລະນະລັດ ສັງຄົມນິຍົມຫວຽດນາມ ແລະ ສາທາລະນະລັດ ປະຊາທິປະໄຕ ປະຊາຊົນລາວ;

ອີງຕາມຂໍ້ຕົກລົງ ລະຫວ່າງ ການນຳຂັ້ນສູງລາວ ແລະ ຫວຽດນາມ ປະຈຳປີ 2017;

ອີງຕາມບົດບັນທຶກຊ່ວຍຈຳ ລະຫວ່າງ ລັດຖະບານ ແຫ່ງ ສາທາລະນະລັດ ສັງຄົມນິຍົມຫວຽດນາມ ແລະ ລັດຖະບານ ແຫ່ງ ສາທາລະນະລັດ ປະຊາທິປະໄຕ ປະຊາຊົນລາວ ວ່າດ້ວຍ ພັກ, ລັດ ແລະປະຊາຊົນຫວຽດນາມ ມອບໂຄງການປຸກສ້າງຫໍສະພາແຫ່ງຊາດ ໃຫ້ແກ່ ພັກ, ລັດ ແລະປະຊາຊົນລາວ ຢູ່ເຂດເດີນທາດຫຼວງ, ໃຈກາງນະຄອນຫຼວງວຽງຈັນ ທີ່ໄດ້ເຊັນກັນຄັ້ງວັນທີ 24 ພະຈິກ 2016 (ຕໍ່ໄປນີ້ເອີ້ນຫຍໍ້ວ່າ ໂຄງການ);

ລັດຖະບານ ແຫ່ງ ສາທາລະນະລັດ ສັງຄົມນິຍົມຫວຽດນາມ ແລະ ລັດຖະບານ ແຫ່ງ ສາທາລະນະລັດ ປະຊາທິປະໄຕ ປະຊາຊົນລາວ (ຕໍ່ໄປນີ້ເອີ້ນຫຍໍ້ວ່າ ສອງຝ່າຍ) ໄດ້ເປັນເອກະພາບບັນດາເນື້ອໃນດັ່ງນີ້:

### ມາດຕາ 1
### ຂໍ້ກຳນົດລວມ

1. ລັດຖະບານ ແຫ່ງ ສາທາລະນະລັດ ສັງຄົມນິຍົມຫວຽດນາມ ໃຫ້ທຶນຊ່ວຍເຫຼືອລ້ຳ ແກ່ລັດຖະບານ ແຫ່ງ ສາທາລະນະລັດ ປະຊາທິປະໄຕ ປະຊາຊົນລາວ ເພື່ອປຸກສ້າງຫໍສະພາແຫ່ງຊາດລາວ ຕາມຮູບແບບມອບກະແຈໃສ່ມື; ມູນຄ່າທຶນຊ່ວຍເຫຼືອທັງໝົດສູງສຸດແມ່ນ 100 (ໜຶ່ງຮ້ອຍ) ລ້ານໂດລາສະຫະລັດ; ຄາດຄະເນຈະສຳເລັດ, ມອບ-ຮັບ ແລະ ເອົາເຂົ້າສູ່ການນຳໃຊ້ໃນປີ 2021.

2. ເຈົ້າຂອງໂຄງການ: ກະຊວງກໍ່ສ້າງ ແຫ່ງ ສາທາລະນະລັດ ສັງຄົມນິຍົມຫວຽດນາມ.

3. ສອງຝ່າຍ ສູ້ຊົນຈັດຕັ້ງປະຕິບັດໂຄງການ ໃຫ້ມີຄຸນນະພາບສູງ, ບັນລຸໄດ້ຕາມເປົ້າໝາຍ, ຮັບປະກັນຄວາມສວຍງາມ; ພ້ອມດຽວກັນນັ້ນ ກໍ່ສະແດງໃຫ້ເຫັນເຖິງສັນຍາລັກແຫ່ງການພົວພັນແບບພິເສດ ຫວຽດນາມ-ລາວ.

### ມາດຕາ 2
### ຄວາມຮັບຜິດຊອບຂອງລັດຖະບານ ແຫ່ງ ສປປ ລາວ

1. ຈັດພິທີວາງສິລາເລີ່ມໂຄງການ; ບຸກເບີກ, ປັບພື້ນທີ່, ຮື້ຖອນບັນດາອາຄານເກົ່າອອກ, ກວດທຳລາຍວັດຖຸລະເບີດ, ຂຸດຄົ້ນວັດຖຸບູຮານ ແລະ ເຄື່ອນຍ້າຍວັດຖຸພັນບູຮານ (ຖ້າມີ); ມອບພື້ນທີ່ປຸກສ້າງ ໃຫ້ແກ່ຝ່າຍຫວຽດນາມ.

2. ສຳເລັດ ແລະ ມອບບັນດາເອກະສານຕ່າງໆ (ທີ່ໄດ້ຮັບຮອງຕາມກົດໝາຍຂອງລາວ) ກ່ຽວກັບແບບສະຖາປັດຕະຍະກຳ, ການອອກແບບເຕັກນິກ ແລະ ຄາດຄະເນມູນຄ່າການກໍ່ສ້າງໂຄງການທັງໝົດ ໃຫ້ແກ່ຝ່າຍຫວຽດນາມ.

3. ສ້າງເງື່ອນໄຂອຳນວຍຄວາມສະດວກ: (i) ການປະກອບເອກະສານເຂົ້າ-ອອກເມືອງ, ບ່ອນພັກເຊົາ, ຮັບປະກັນຄວາມສະຫງົບ, ປອດໄພ ແລະ ໃຫ້ການຊ່ວຍເຫຼືອທີ່ຈຳເປັນ ແກ່ການຈັດຕັ້ງ, ໜ່ວຍງານ ແລະ ບຸກຄົນ ທີ່ມີຄວາມຮັບຜິດຊອບໃນການກໍ່ສ້າງ; (ii) ການປະກອບເອກະສານນຳເຂົ້າ-ສົ່ງອອກວັດສະດຸ, ອຸປະກອນ, ພາຫະນະ ຮັບໃຊ້ໃຫ້ແກ່ການຈັດຕັ້ງປະຕິບັດກໍ່ສ້າງໂຄງການ.

4. ຍົກເວັ້ນຄ່າພາສີ-ອາກອນ, ຄ່າທຳນຽມ, ຄ່າບໍລິການຕ່າງໆ ທີ່ເກັບນຳສິນຄ້າ (ບໍ່ນັບນ້ຳມັນເຊື້ອໄຟ), ການບໍລິການ, ກິດຈະການ, ເຈົ້າຂອງໂຄງການ, ຜູ້ຮັບເໝົາ ແລະ ບຸກຄົນ ທີ່ກ່ຽວຂ້ອງເຖິງການຈັດຕັ້ງປະຕິບັດໂຄງການ; ໃນກໍລະນີກົດໝາຍລາວ ທີ່ໄດ້ກຳນົດໃຫ້ເສຍຄ່າພາສີ-ອາກອນ, ຄ່າທຳນຽມອື່ນໆທີ່ກ່າວມາຂ້າງເທິງນັ້ນ, ລັດຖະບານລາວ ຈະເປັນຜູ້ຊຳລະຄືນບັນດາຄ່າໃຊ້ຈ່າຍຕ່າງໆເຫຼົ່ານັ້ນ ໃຫ້ຄົບຖ້ວນ, ທັນເວລາ ຕາມກຳນົດໄວ້ໃນກົດໝາຍຂອງລາວ.

5. ຈັດຕັ້ງປະຕິບັດບັນດາໜ້າວຽກອື່ນໆ ບໍ່ນອນໃນເຂດພື້ນທີ່ ທີ່ໄດ້ມອບໃຫ້ຝ່າຍຫວຽດນາມ.

6. ຈັດຕັ້ງການຄຸ້ມຄອງນຳໃຊ້ ແລະ ບຳລຸງຮັກສາໂຄງການ ພາຍຫຼັງມອບ-ຮັບກັບຝ່າຍຫວຽດນາມ.

## ມາດຕາ 3
## ຄວາມຮັບຜິດຊອບຂອງລັດຖະບານ ແຫ່ງ ສສ ຫວຽດນາມ

1. ຮັບເອົາພື້ນທີ່ປຸກສ້າງໂຄງການ ແລະ ບັນດາເອກະສານຕ່າງໆ ທີ່ກ່ຽວຂ້ອງເຖິງໂຄງການ ທີ່ຝ່າຍລາວ ມອບໃຫ້ (ຕາມທີ່ໄດ້ລະບຸໄວ້ໃນມາດຕາ 2, ຂໍ້ທີ 1 ແລະ 2 ຂອງສັນຍາສະບັບນີ້).

2. ສ້າງ, ປະເມີນຜົນ, ຮັບຮອງ ແລະ ຈັດຕັ້ງປະຕິບັດໂຄງການ ຕາມກົດໝາຍຂອງຫວຽດນາມ, ກົດໝາຍຂອງລາວ ແລະ ສອດຄ່ອງກັບປະເພນີສາກົນ.

3. ມອບໂຄງການໃຫ້ຝ່າຍລາວ ພາຍຫຼັງປະຕິບັດສຳເລັດ ໂດຍຮັບປະກັນຄຸນນະພາບ ຕາມແບບທີ່ໄດ້ຮັບຮອງ.

## ມາດຕາ 4
## ການຄຸ້ມຄອງການຈັດຕັ້ງປະຕິບັດໂຄງການ, ຜູ້ຮັບເໝົາການກໍ່ສ້າງ ແລະ ການຕິດຕາມກວດກາການກໍ່ສ້າງໂຄງການ

1. ການຄຸ້ມຄອງການຈັດຕັ້ງປະຕິບັດໂຄງການ

ກ. ຄະນະຄຸ້ມຄອງໂຄງການຝ່າຍຫວຽດນາມ ຮັບຜິດຊອບຕໍ່ກັບເຈົ້າຂອງໂຄງການ ແລະ ກົດໝາຍຫວຽດນາມ ກ່ຽວກັບການຄຸ້ມຄອງ, ການຈັດຕັ້ງປະຕິບັດໂຄງການ; ງົບປະມານລາຍຈ່າຍຈາກແຫຼ່ງທຶນຊ່ວຍເຫຼືອລ້າຂອງລັດຖະບານຫວຽດນາມ ໃຫ້ແກ່ໂຄງການ.

ຂ. ຄະນະຄຸ້ມຄອງໂຄງການຝ່າຍລາວ ຮ່ວມກັບຄະນະຄຸ້ມຄອງໂຄງການຝ່າຍຫວຽດນາມ ໃນຂັ້ນຕອນການຈັດຕັ້ງປະຕິບັດໂຄງການ.

ຄ. ເນື້ອໃນການປະສານສົມທົບລະອຽດ ລະຫວ່າງ ຄະນະຄຸ້ມຄອງໂຄງການສອງປະເທດ ແມ່ນຈະໄດ້ເປັນເອກະພາບໃນຂໍ້ຕົກລົງສະເພາະ ທີ່ໄດ້ລະບຸໄວ້ໃນຂໍ້ 2 ມາດຕາ 5 ຂອງສັນຍາສະບັບນີ້.

2. ຜູ້ຮັບເໝົາການກໍ່ສ້າງໂຄງການ

ກ. ລັດຖະບານ ແຫ່ງ ສາທາລະນະລັດ ສັງຄົມນິຍົມ ຫວຽດນາມ ກຳນົດເອົາແມ່ທັບນ້ອຍ 11 - ກະຊວງ ປ້ອງກັນປະເທດຫວຽດນາມ ເປັນຜູ້ຮັບເໝົາກໍ່ສ້າງໂຄງການ.

ຂ. ລັດຖະບານ ແຫ່ງ ສາທາລະນະລັດ ປະຊາທິປະໄຕ ປະຊາຊົນລາວ ກຳນົດເອົາບໍລິສັດ ຈິດຈະເລີນກໍ່ສ້າງ ຈຳກັດ ເປັນຜູ້ຮັບເໝົາຝ່າຍລາວ ຮັບຜິດຊອບວຽກຕົບແຕ່ງພາຍນອກ ແລະ ພາຍໃນ ທີ່ກ່ຽວພັນກັບສີສັນລວດລາຍ, ສີລະປະ, ວັດທະນະທຳ ທີ່ເປັນເອກະລັກຂອງລາວ ພ້ອມນັ້ນ ກໍສາມາດຮັບຜິດຊອບໜ້າວຽກອື່ນ ທີ່ ເໝາະສົມກັບ ຄວາມສາມາດ ແລະ ໄດ້ຮັບການເຫັນດີຈາກເຈົ້າຂອງໂຄງການ.

3. ການຕິດຕາມ, ກວດກາການກໍ່ສ້າງໂຄງການ:

ກ. ທີ່ປຶກສາຕິດຕາມກວດກາ ຝ່າຍຫວຽດນາມ ຮັບຜິດຊອບຕິດຕາມກວດກາການກໍ່ສ້າງຕະຫຼອດໄລຍະ ໂຄງການ; ງົບປະມານລາຍຈ່າຍ ແມ່ນນຳໃຊ້ທຶນຊ່ວຍເຫຼືອລ້າຂອງລັດຖະບານຫວຽດນາມ ໃຫ້ແກ່ໂຄງການ.

ຂ. ທີ່ປຶກສາຕິດຕາມກວດກາທີ່ຝ່າຍລາວ ວ່າຈ້າງ ປະຕິບັດສິດ, ຕິດຕາມກວດກາການອອກແບບ ແລະ ປະ ສານສົມທົບຢ່າງແໜ້ນແฟ້ນ ກັບທີ່ປຶກສາຕິດຕາມກວດກາຝ່າຍຫວຽດນາມ ໃນການດຳເນີນການຕິດຕາມກວດກາທຸກ ຂັ້ນຕອນຂອງການກໍ່ສ້າງໂຄງການ.

ຄ. ຂອບເຂດໜ້າວຽກ, ຄວາມຮັບຜິດຊອບ, ການປະສານສົມທົບຂອງທີ່ປຶກສາຕິດຕາມກວດກາຂອງຝ່າຍ ຫວຽດນາມ ແລະ ທີ່ປຶກສາຕິດຕາມກວດກາຂອງຝ່າຍລາວ ແມ່ນຈະໄດ້ເປັນເອກະພາບໃນຂໍ້ຕົກລົງສະເພາະ ທີ່ໄດ້ ລະບຸໄວ້ໃນຂໍ້ 2 ມາດຕາ 5 ຂອງສັນຍາສະບັບນີ້.

## ມາດຕາ 5
## ການຕົກລົງອື່ນໆ

1. ການຈັດສັນງົບປະມານ ໃຫ້ແກ່ໂຄງການ:

ກ. ລັດຖະບານ ແຫ່ງ ສສ ຫວຽດນາມ ໃຫ້ຄຳໝັ້ນສັນຍາຈະຈັດສັນງົບປະມານ ຢ່າງຄົບຖ້ວນ ແລະທັນການ ໃຫ້ແກ່ການຈັດຕັ້ງປະຕິບັດໂຄງການ ຖືກຕາມແຜນກຳນົດ ທີ່ວາງໄວ້.

ຂ. ລັດຖະບານ ແຫ່ງ ສປປ ລາວ ໃຫ້ຄຳໝັ້ນສັນຍາຈະຈັດສັນງົບປະມານ ຢ່າງຄົບຖ້ວນ ແລະ ທັນເວລາ ເພື່ອຊຳລະ: (i) ບັນດາຄ່າໃຊ້ຈ່າຍທີ່ຝ່າຍລາວ ຈັດຕັ້ງປະຕິບັດເອງ ຕາມທີ່ໄດ້ລະບຸໄວ້ໃນຂໍ້ 1, 2, 5, 6 ຂອງມາດຕາ 2; ຂໍ້ ຂ ໃນຂໍ້ 1 ແລະ ຂໍ້ 3 ຂອງມາດຕາ 4 ໃນສັນຍາສະບັບນີ້ ແລະ (ii) ຄ່າໃຊ້ຈ່າຍອື່ນໆ ໃຫ້ແກ່ພະນັກງານຝ່າຍ ລາວ ທີ່ເຂົ້າຮ່ວມຈັດຕັ້ງປະຕິບັດໂຄງການ, ເຊັ່ນ: ຄ່າໃຊ້ຈ່າຍບໍລິຫານ, ເງິນເດືອນ, ເງິນອຸດໜູນ ແລະ ອື່ນໆ (ຖ້າມີ).

2. ສຳລັບບັນດາໜ້າວຽກລະອຽດໃນການຈັດຕັ້ງປະຕິບັດໂຄງການ, ສອງຝ່າຍ ເຫັນດີເປັນເອກະພາບມອບ ໃຫ້ຄະນະຄຸ້ມຄອງໂຄງການປຸກສ້າງຫໍສະພາແຫ່ງຊາດ ຫຼັງໃໝ່ ຂອງສາທາລະນະລັດ ປະຊາທິປະໄຕ ປະຊາຊົນລາວ ແລະ ກະຊວງກໍ່ສ້າງ ແຫ່ງ ສາທາລະນະລັດ ສັງຄົມນິຍົມຫວຽດນາມ ລົງນາມໃນຂໍ້ຕົກລົງສະເພາະ ເພື່ອສົມທົບກັນ ຈັດຕັ້ງປະຕິບັດ ໃຫ້ສອດຄ່ອງກັບລະບຽບກົດໝາຍຂອງແຕ່ລະປະເທດ ແລະ ຂໍ້ກຳນົດ ຂອງສັນຍາສະບັບນີ້; ໃນ ກໍລະນີ ເກີນຂອບເຂດສິດໜ້າທີ່ ແມ່ນລາຍງານຕໍ່ລັດຖະບານສອງປະເທດ ພິຈາລະນາຕົກລົງ.

**ມາດຕາ 6**
**ການຈັດຕັ້ງປະຕິບັດ**

ສັນຍາສະບັບນີ້ ມີຜົນສັກສິດນັບແຕ່ມື້ລົງລາຍເຊັນ ເປັນຕົ້ນໄປ, ແລະ ຈະສິ້ນສຸດ ພາຍຫຼັງລັດຖະບານສອງປະເທດ ປະຕິບັດສຳເລັດທຸກພັນທະຂອງຕົນ ຕາມທີ່ໄດ້ຕົກລົງກັນ.

**ມາດຕາ 7**
**ການດັດແກ້, ປັບປຸງເພີ່ມເຕີມ**

ສັນຍາສະບັບນີ້ ສາມາດດັດແກ້, ປັບປຸງເພີ່ມເຕີມ ໂດຍຜ່ານການຕົກລົງທີ່ເປັນລາຍລັກອັກສອນຂອງສອງຝ່າຍ. ການດັດແກ້, ປັບປຸງເພີ່ມເຕີມ ແມ່ນສ່ວນໜຶ່ງທີ່ບໍ່ສາມາດຕັດແຍກອອກຈາກສັນຍາສະບັບນີ້.

**ມາດຕາ 8**
**ການແກ້ໄຂຂໍ້ຂັດແຍ່ງ**

ສອງຝ່າຍ ເປັນເອກະພາບທຸກຂໍ້ຄັດແຍ່ງທີ່ກ່ຽວພັນເຖິງສັນຍາສະບັບນີ້ ຈະໄດ້ຮັບການແກ້ໄຂ ໂດຍຜ່ານການເຈລະຈາໄກ່ເກ່ຍ ລະຫວ່າງ ສອງຝ່າຍ.

ເຮັດທີ່ນະຄອນຫຼວງຮ່າໂນ້ຍ, ວັນທີ 19 ທັນວາ 2017 ເປັນ 02 ສະບັບ ພາສາຫວຽດ ແລະ ພາສາລາວ, ແຕ່ລະຝ່າຍເກັບມ້ຽນໄວ້ 01 ສະບັບ, ທັງສອງສະບັບລ້ວນແຕ່ມີຄຸນຄ່າເທົ່າທຽມກັນ./.

| | |
|---|---|
| **ຕາງໜ້າ ລັດຖະບານ** | **ຕາງໜ້າ ລັດຖະບານ** |
| **ແຫ່ງ ສາທາລະນະລັດ ສັງຄົມນິຍົມ** | **ແຫ່ງ ສາທາລະນະລັດ ປະຊາທິປະໄຕ** |
| **ຫວຽດນາມ** | **ປະຊາຊົນລາວ** |
| **ຟາມ ຮົ່ງ ຮ່າ** | **ບຸນຈັນ ສົນທະວົງ** |
| **ລັດຖະມົນຕີກະຊວງກໍ່ສ້າງ** | **ລັດຖະມົນຕີ** |
| | **ກະຊວງໂຍທາທິການ ແລະ ຂົນສົ່ງ** |